

NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HUNG YÊN HIỆN NAY

ThS. VŨ THỊ PHƯƠNG*

Ngày nhận bài: 15/05/2016; ngày sửa chữa: 17/05/2016, ngày duyệt đăng: 24/05/2016.

Abstract: One of the key tasks of education reform is to change teaching methods towards developing learner's competence under guidance of teachers to promote self-study ability and inspire students. Change teaching methods does not mean to remove existing methods, it means to promote the positive of existing methods and apply advanced teaching methods with aim to turn learning into self-study, turn teacher-centered into learner-centered approach. To realize this goal, the article proposes solutions to enhance the effectiveness of changing methods of teaching and improve quality of education at Hung yen college of Industry.

Keywords: Method of teaching, positive, learner-centered approach.

Một trong những vấn đề trọng tâm của đổi mới giáo dục hiện nay là đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), thực hiện dạy học dựa vào hoạt động tích cực, chủ động của sinh viên (SV) với sự tổ chức và hướng dẫn đúng mục của giảng viên (GV) nhằm phát triển tư duy độc lập, sáng tạo; góp phần hình thành phương pháp và nhu cầu tự học; bồi dưỡng hứng thú học tập, tạo niềm tin và niềm vui trong học tập. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã chỉ rõ: *"Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực"*.

1. Đổi mới PPDH là một trong những nhiệm vụ quan trọng, là khâu đột phá nhằm nâng cao chất lượng GD-ĐT của cả hệ thống giáo dục, trong đó có Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên. Một trong những định hướng cơ bản của đổi mới giáo dục là chuyển từ nền giáo dục mang tính "hàn lâm, kinh viện", xa rời thực tiễn sang nền giáo dục chú trọng việc hình thành năng lực hành động, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Định hướng quan trọng trong đổi mới PPDH là phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo; phát triển năng lực hoạt động; kỹ năng thực hành; kỹ năng cộng tác làm việc cho người học. Đó là xu hướng chung trong đổi mới PPDH ở các nhà trường hiện nay.

Trong những năm gần đây, Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên đã và đang tích cực đổi mới PPDH, bước đầu đã đạt được những kết quả đáng

khích lệ. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan, việc đổi mới PPDH vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng GD-ĐT của nhà trường. Vì vậy, đẩy mạnh nghiên cứu đổi mới PPDH không những có ý nghĩa về mặt lí luận mà còn là đòi hỏi cấp bách của thực tiễn dạy học hiện nay.

Đổi mới không phải là thay đổi toàn bộ PPDH đã có, mà trên cơ sở phát huy những yếu tố tích cực của PPDH hiện nay, từng bước áp dụng những PPDH tiên tiến và phương tiện dạy học hiện đại nhằm thay đổi cách thức dạy của thầy, phương pháp học tập của trò; chuyển từ học tập thụ động sang học tập tích cực; chủ động, sáng tạo, từng bước chuyển dần PPDH theo hướng biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, quá trình dạy học thành quá trình tự học...

2. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng trong đổi mới PPDH ở Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên

2.1. Sử dụng linh hoạt các PPDH phổ biến theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của SV. Các PPDH thuyết trình (giảng giải, giảng thuật, diễn giảng), đàm thoại, sử dụng phương tiện trực quan... hiện nay được sử dụng phổ biến trong dạy học. Thực tế, khi sử dụng các phương pháp này, hoạt động dạy học diễn ra theo kiểu "giải thích - minh họa", hay "thông báo - thu nhận" nên tác dụng phát triển tính tích cực, chủ động của SV không cao. Hoạt động nhận thức của SV diễn ra ở mức thông hiểu, ghi nhớ, tái hiện.

* Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên

Để khắc phục nhược điểm thụ động trong học tập, GV cần dựa vào vốn tri thức, kĩ năng và khả năng học tập của SV, đề ra các bài tập hay nhiệm vụ học tập phù hợp, có nâng cao hơn so với khả năng hiện có của SV, đòi hỏi các em phải có một sự cố gắng trong học tập, nỗ lực về trí tuệ để hoàn thành. Nhờ vậy, tư duy được phát triển, tính tích cực học tập được đề cao. Hơn nữa, khi sử dụng các PPDH phổ biến theo hướng phát huy tính tích cực học tập của SV, đòi hỏi GV bên cạnh nhiệm vụ truyền thụ tri thức, phải chú trọng nêu các câu hỏi nhận thức để thu hút sự chú ý và kích thích tư duy của SV, giao cho các em các bài tập nhỏ, vừa sức, giải quyết nhanh trong thời gian ngắn ở trên lớp, tạo điều kiện cho các em làm việc với phương tiện trực quan để hiểu nhanh hơn, hiểu sâu thêm kiến thức bài giảng.

2.2. Phát huy vai trò của đội ngũ GV và các tổ chức, lực lượng sư phạm cùng tham gia đổi mới PPDH. Đổi mới PPDH ở Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên phụ thuộc vào nhiều lực lượng khác nhau, từ: Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường; đội ngũ GV, SV và các tổ chức, lực lượng sư phạm trong toàn trường; trong đó, đội ngũ GV là quan trọng nhất. GV luôn là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp, quyết định đến chất lượng đào tạo; chủ thể chính, trực tiếp tiến hành đổi mới PPDH, vì vậy, để đổi mới có hiệu quả cần phải nâng cao chất lượng đội ngũ GV.

Thông qua bồi dưỡng, tập huấn phương pháp, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác giảng dạy mà bồi dưỡng kiến thức cũng như kĩ năng sử dụng các PPDH hiện đại cho đội ngũ GV. Nhà trường cần có quy chế, cơ chế đúng đắn, chặt chẽ, khoa học về việc đổi mới PPDH; tạo điều kiện pháp lí cho các cơ quan chức năng và đội ngũ GV thực hiện; đồng thời, phải có chính sách hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cả về cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, tài liệu, thời gian, địa điểm dạy - học; khuyến khích GV đầu tư cho việc đổi mới PPDH. Ngoài ra, cần giáo dục nâng cao nhận thức về tính tất yếu phải đổi mới PPDH cho SV, để họ hợp tác chặt chẽ với GV trong quá trình dạy học. Mỗi SV cần tích cực, chủ động đổi mới phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, nhất là phương pháp tự học; đồng thời, mạnh dạn đóng góp ý kiến cho GV về PPDH để kịp thời rút kinh nghiệm.

2.3. Tiến hành đổi mới đồng bộ phương pháp với đổi mới mục tiêu, nội dung và các thành tố khác trong quá trình dạy học. Mục tiêu đào tạo như thế nào thì phải có PPDH tương ứng. Hiện nay, mục tiêu đào tạo của nhà trường có sự thay đổi đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội thì đổi mới PPDH là tất yếu. Song, để đổi mới PPDH có hiệu quả,

cần xác định mục tiêu đào tạo rõ ràng, cụ thể, phản ánh được yêu cầu của thực tiễn.

Cũng như mục tiêu đào tạo, nội dung dạy học luôn quy định PPDH. Vì vậy, nội dung dạy học như thế nào thì phải có PPDH phù hợp. Không thể có một phương pháp nào chung cho tất cả các nội dung dạy học. Do đó, đi đôi với đổi mới PPDH cần phải hiện đại hóa, chuẩn hóa nội dung dạy học; thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung vào nội dung dạy học làm cho nội dung dạy học phản ánh được hơi thở của thực tiễn.

Cùng với đó, đổi mới các thành tố khác cũng rất quan trọng. Đó là: hình thức dạy học, tài liệu, thời gian, địa điểm và cơ sở vật chất cũng có ảnh hưởng rất lớn đến đổi mới PPDH.

2.4. Tăng cường sử dụng các phương tiện kĩ thuật hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học là xu hướng phổ biến của các nhà trường hiện đại nhằm tiết kiệm thời gian; giảm nhẹ cường độ lao động; tạo hứng thú cho SV; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo góp phần đổi mới PPDH. Các phương tiện kĩ thuật dạy học hiện đại và công nghệ thông tin tạo ra được tính trực quan trong dạy học, đây là một trong những yếu tố cơ bản, đầu tiên trong quy luật nhận thức của người học. Dạy học ở bậc cao đẳng, với bản chất là hoạt động nhận thức có tính chất nghiên cứu của SV, nên SV phải phát triển cả tư duy cụ thể và tư duy trừu tượng một cách cân đối. Tổ chức tốt những điều kiện vật chất kĩ thuật và công nghệ thông tin phục vụ trực tiếp cho quá trình dạy học sẽ giúp SV lĩnh hội sâu sắc các khái niệm đầu tiên; trên cơ sở đó, họ sẽ đi tới “trừu tượng hóa”, “khái quát hóa” để nắm được bản chất của vấn đề mà khái niệm đó diễn đạt.

2.5. Nghiên cứu tìm hiểu, bám sát các PPDH mới, tiên tiến, hiện đại để vận dụng vào thực tiễn dạy học của nhà trường một cách linh hoạt, sáng tạo. Nhà trường cũng như mỗi GV cần tăng cường tìm hiểu các PPDH mới, hiện đại không chỉ ở các trường đại học trong nước mà ở cả các trường đại học danh tiếng trên thế giới; đồng thời, biết vận dụng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của trường mình; phù hợp với từng bài giảng, từng môn học, từng đối tượng cụ thể, tránh rập khuôn, sao chép máy móc. Các PPDH ở nước ngoài có thể là tiên tiến vì nó phù hợp với trình độ, điều kiện của nước họ, nhưng chưa hẳn đã phù hợp với điều kiện và con người của Việt Nam. Do vậy, phải biết kết hợp linh hoạt, khéo léo giữa phương pháp truyền thống và phương pháp hiện đại. GV cần tập trung nghiên cứu kĩ từng PPDH mới, tìm ra những ưu điểm và hạn chế của phương pháp đó để phát huy

(Xem tiếp trang 30)

năm tiếp theo của tỉnh; với *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*; với *Quy hoạch phát triển nhân lực ngành giáo dục giai đoạn 2011-2020*. Đồng thời, bảo đảm tính khoa học, thực tiễn và khả thi; thể hiện được quyết tâm, cam kết của tỉnh trong phát triển đội ngũ GV THPT đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn giáo dục THPT của tỉnh.

3.2. Đổi mới tuyển dụng và sử dụng đội ngũ GV THPT. Đây không chỉ là giải pháp phát triển đội ngũ GV THPT về số lượng, cơ cấu và chất lượng, mà còn là giải pháp phát triển nguồn nhân lực có tri thức, có trình độ cao ở địa phương. Việc tuyển dụng và sử dụng nên được phân cấp cho các đơn vị sử dụng nhân lực, cụ thể là các nhà trường. Trong công tác tuyển dụng ngoài lĩnh vực chuyên môn, cần quan tâm đến độ tuổi và giới tính của đội ngũ GV, vì mô hình nhân cách của người GV cũng là mô hình nhân cách để HS lấy làm khuôn mẫu cho mình trong tương lai.

3.3. Xây dựng chương trình bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ GV THPT. Việc đào tạo đội ngũ GV thuộc chức năng, nhiệm vụ của các trường đại học sư phạm. Tuy nhiên, ở các nhà trường vẫn cần phải xây dựng các chương trình bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng nhu cầu trước mắt cũng như lâu dài của GV. Chẳng hạn, các chương trình bồi dưỡng dạy học theo hướng tích hợp các lĩnh vực học tập; bồi dưỡng GV theo hướng tiếp cận năng lực người học và giáo dục HS tính tích cực, chủ động trong học tập, trong cuộc sống; trang bị cho GV phương pháp tự tìm kiếm, cập nhật thông tin, kiến thức chuyên ngành khoa học mà bản thân giảng dạy, đáp ứng nhu cầu hội nhập, cũng như hình thành nhân cách cho các “công dân toàn cầu” trong tương lai.

3.4. Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp:
- Xây dựng môi trường giáo dục “mở”, cải thiện mối quan hệ thầy trò; chuyển từ việc “thầy đọc - trò chép” sang thầy là người hướng dẫn, gợi mở thông tin, HS là người chủ động tìm kiếm, xử lý và tiếp thu thông tin; tạo cơ hội và điều kiện để HS nêu quan điểm cũng như phản hồi thông tin và ý kiến cá nhân, hình thành tư duy phản biện và tính tích cực chủ động cho HS;
- Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện cơ bản cho GV-HS tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng và linh hoạt cả trong và ngoài giờ lên lớp; phối hợp với địa phương, các cơ sở doanh nghiệp của địa phương để GV-HS được trải nghiệm thực tiễn, định hình nghề nghiệp trong tương lai; - Tạo điều kiện để GV-HS được tiếp cận nguồn thông tin phong phú liên quan trực tiếp đến các nội dung môn học cũng như thông tin KT-XH nhằm nâng cao kết quả giáo dục, hình thành nhân sinh quan cho HS.

Giáo dục là “quốc sách hàng đầu” trong việc xây dựng và phát triển của mỗi quốc gia. Để nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn bị cho nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội thì yếu tố GV có vai trò then chốt. Vì vậy, để phát triển đội ngũ GV đủ về số lượng, cơ cấu, đáp ứng được yêu cầu chất lượng; đặc biệt là khả năng thích ứng trước sự phát triển rất nhanh về khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa ở mỗi quốc gia hoặc mỗi địa phương, chúng ta cần có chiến lược phát triển đội ngũ GV nói chung và GV THPT nói riêng phù hợp, khả thi, đồng bộ nhằm thực hiện những mục tiêu phát triển KT-XH trước mắt cũng như lâu dài. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Quốc Bảo - Đỗ Quốc Anh - Đinh Thị Kim Thoa (2007). *Cẩm nang nâng cao năng lực và phẩm chất đội ngũ giáo viên*. NXB Lý luận Chính trị.
- [2] Bộ GD-ĐT (1998). *Những vấn đề về chiến lược phát triển giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Giáo dục.
- [3] Nguyễn Hữu Châu (2008). *Chất lượng giáo dục - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Tiến Đạt (2007). *Kinh nghiệm và thành tựu phát triển giáo dục và đào tạo trên thế giới* (tập 1, tập 2). NXB Giáo dục.
- [5] Nguyễn Minh Đường - Phan Văn Kha (2006). *Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Vũ Trọng Rỹ (2012). *Thực trạng lao động sư phạm của giáo viên phổ thông hiện nay*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 76.

Những giải pháp cơ bản trong...

(Tiếp theo trang 32)

hiệu quả, hoặc kết hợp một vài phương pháp với nhau nhằm phát huy ưu điểm và khắc phục hạn chế, khuyết điểm của từng phương pháp. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [2] Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2006). *Giáo trình giáo dục học* (tập 1). NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Lưu Xuân Mới (2000). *Lý luận dạy học đại học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Thái Duy Tuyên (2009). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Đặng Thành Hưng (2002). *Dạy học hiện đại, lý luận - biện pháp - kỹ thuật*. NXB Đại học Quốc gia.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2012). *Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.